

Số:~~11~~ /TT-UBND

An Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc xin chủ trương chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu
sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại
rừng trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 10 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều thi hành của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phân định ranh giới rừng;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-BNN-TCLN ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Bộ tiêu chí rà soát diện tích đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu chuyển sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất;

Căn cứ Kế hoạch số 8418/KH-BNN-TCLN ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Rà soát diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu điều chỉnh sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất;

Căn cứ Hướng dẫn số 10121/BNN-TCLN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn kỹ thuật rà soát chuyển đổi

đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thông qua Phương án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang, với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:

Theo Khoản 2, Điều 40 tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục chuyển loại rừng:

“Đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập:

a) Chủ rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị của chủ rừng, phương án chuyển loại rừng;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét;

c) Trước 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương chuyển loại rừng. Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi có quyết định chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển loại rừng”.

Với mục tiêu tăng diện tích rừng sản xuất nhằm thực hiện định hướng tái cơ cấu ngành lâm nghiệp bền vững theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững góp phần bảo vệ các hệ sinh thái rừng trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh An Giang, nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất, thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành lâm nghiệp là rất cần thiết.

II. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển loại rừng:

Trình tự, thủ tục thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 40 tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về Trình tự, thủ tục chuyển loại rừng đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Phân viện Điều tra rừng Nam bộ hoàn chỉnh Phương án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang; đã được Tổng cục Lâm nghiệp thẩm định tại văn bản số 2014/TCLN-PTSXLN ngày 18/12/2019 về việc rà soát, quy hoạch ba loại rừng tỉnh An Giang;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Tờ trình số 368/TTr-SNNPTNT ngày 25/12/2019 về việc chuyển loại rừng tại Phương án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang theo đề nghị của Tổng cục Lâm nghiệp tại Văn bản số 2014/TCLN-PTSXLN ngày 18/12/2019 trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương, trong kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất của năm 2020 và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã thống nhất chuyển rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất (Công văn số 266/VPUBND-KTN ngày 16/01/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Sau khi có chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh quyết định chuyển loại rừng cho 711 ha từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất và chỉ đạo các Sở, ngành tích hợp vào Quy hoạch của tỉnh và Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2021 - 2030.

III. Khái quát về hiện trạng khu rừng và diện tích, cơ cấu sử dụng đất:

1. Về hiện trạng:

Diện tích đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất là 711 ha (trong đó, đất có rừng 174 ha; đất trống rừng nhưng chưa thành rừng 94 ha và đất trống là 443 ha), phân theo đơn vị hành chính và chủ rừng như sau:

- Thành phố Châu Đốc 107 ha (trong đó, đất có rừng 2 ha; đất trống rừng nhưng chưa thành rừng 93 ha và đất trống là 12 ha); rừng trống và đất trống rừng nhưng chưa thành rừng chủ yếu trồng cây Tràm cù. Toàn bộ diện tích này thuộc sự quản lý của Chi cục Kiểm lâm tỉnh An Giang.

- Huyện Tịnh Biên 604 ha (trong đó, đất có rừng 172 ha; đất trống rừng nhưng chưa thành rừng 1 ha và đất trống là 431 ha); rừng trống và đất trống rừng nhưng chưa thành rừng chủ yếu trồng cây Tràm bông vàng, Xoài... Toàn bộ diện tích này thuộc sự quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng tỉnh An Giang.

2. Về diện tích đất, rừng phòng hộ sau chuyển đổi:

Tổng diện tích đất, rừng phòng hộ sau chuyển đổi là 11.221 ha, chiếm 66,5% diện tích đất lâm nghiệp (trong đó: rừng tự nhiên là 1.025 ha, rừng trống 8.007 ha, đất

trồng rừng chưa thành rừng 254 ha và đất trồng là 1.934 ha), phân bố trên địa bàn các huyện sau:

- Huyện Tịnh Biên: 6.150 ha, chiếm 54,8% diện tích đất rừng phòng hộ (trong đó: rừng tự nhiên là 703 ha, rừng trồng 4.181 ha, đất trồng rừng chưa thành rừng 146 ha và đất trồng là 1.120 ha), phân bố trên địa bàn của 9 xã, thị trấn.

- Huyện Tri Tôn: 5.071 ha, chiếm 45,2% diện tích đất rừng phòng hộ (trong đó: rừng tự nhiên là 323 ha, rừng trồng 3.826 ha, đất trồng rừng chưa thành rừng 108 ha và đất trồng là 814 ha), phân bố trên địa bàn của 8 xã, thị trấn.

3. Về diện tích đất, rừng sản xuất sau chuyển đổi:

Tổng diện tích đất, rừng sản xuất sau chuyển đổi là 4.070 ha, chiếm 24,1% diện tích đất lâm nghiệp (trong đó: rừng trồng 748 ha, đất trồng rừng chưa thành rừng 1.393 ha và đất trồng là 1.930 ha), phân bố trên địa bàn các huyện sau:

- Huyện Tịnh Biên: 764 ha, chiếm 18,8% diện tích đất rừng sản xuất (trong đó: rừng trồng 239 ha, đất trồng rừng chưa thành rừng 27 ha và đất trồng là 498 ha), phân bố trên địa bàn của 03 xã, thị trấn.

- Huyện Tri Tôn: 3.125 ha, chiếm 76,8% diện tích đất rừng sản xuất (trong đó: rừng trồng 490 ha, đất trồng rừng chưa thành rừng 1.273 ha và đất trồng là 1.362 ha), phân bố trên địa bàn của 05 xã.

- Thành phố Châu Đốc: 181 ha, chiếm 4,4% diện tích đất rừng sản xuất (trong đó: rừng trồng 19 ha, đất trồng rừng chưa thành rừng 93 ha và đất trồng là 69 ha), phân bố trên địa bàn của 02 xã, phường.

IV. Tác động của việc chuyển loại rừng sau chuyển đổi đến độ che phủ rừng:

Duy trì ổn định độ che phủ của rừng trên địa bàn tỉnh, phát huy tính năng phòng hộ, điều hòa khí hậu, bảo vệ được môi trường sinh thái.

Hộ gia đình, cá nhân sẽ được chủ động trong việc quyết định loài cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao trên diện tích rừng được giao. Nhằm tạo ra nguồn thu ổn định từ việc khai thác kinh doanh các dịch vụ từ rừng và môi trường rừng để phục vụ trở lại công tác bảo vệ rừng.

V. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển đổi chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Điều 2. Trách nhiệm thi hành.

- Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin chủ trương chuyển đổi chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh*)./đ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Sở: NNPTNT, TNMT, KHĐT, TC;
- UBND: Châu Đốc, Tịnh Biên;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, TH, HCTC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Thư

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 04 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định chủ trương chuyển đổi đất, rùng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 10 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều thi hành của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định về phân định ranh giới rừng;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Kế hoạch số 8418/KH-BNN-TCLN ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Rà soát diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu điều chỉnh sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-BNN-TCLN ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Bộ tiêu chí rà soát diện tích đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu chuyển sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về chủ trương chuyển đổi chuyên đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển đổi chuyên đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang, với diện tích là 711 ha, gồm:

- Xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc : 107 ha.
- Xã An Cư, huyện Tịnh Biên : 356 ha.
- Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên : 248 ha.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTQHQH;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN, Báo Nhân dân tại AG;
- Báo AG, Đài Phát thanh - Truyền hình AG;
- Website tỉnh, Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.

Võ Anh Kiệt

Số: 217 /STP-XDKT&TDTHPL
V/v đóng góp dự thảo Nghị quyết
thông qua Phương án rà soát, chuyển
đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít
xung yếu sang quy hoạch phát triển
rừng sản xuất

An Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ngày 26/02/2020, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 237/SNNPTNT-CCKL của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Nghị quyết về Phương án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang. Qua nghiên cứu nội dung và quy định pháp luật có liên quan, báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý ban hành

Theo Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp:

“Điều 40. Trình tự, thủ tục chuyển loại rừng

2. Đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập

a) Chủ rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hồ sơ gồm: văn bản đề nghị của chủ rừng, phương án chuyển loại rừng;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét;

c) Trước 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương chuyển loại rừng. Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi có quyết định chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển loại rừng.”

Căn cứ quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua việc chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị thống nhất văn bản Luật sử dụng làm căn cứ pháp lý, không sử dụng số, ký hiệu văn bản Luật nhằm thống nhất quy ước:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015”;

“Căn cứ Luật Đất đai ngày ... tháng ... năm...”

“Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày ... tháng ... năm ...”

...

b) Đề nghị thống nhất tên Nghị quyết giữa Tờ trình và dự thảo Nghị quyết vì tên gọi ở 2 văn bản không giống nhau, cụ thể:

- Dự thảo Tờ trình “về việc ban hành Nghị quyết về Phương án rà soát ...”
- Dự thảo Nghị quyết “về việc quyết định chủ trương thông qua Phương án ...”

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ nội dung dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm xác định tên gọi của Nghị quyết cho chính xác.

Trường hợp dự thảo thực hiện theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP thì điều chỉnh nội dung thông qua của Hội đồng nhân dân tỉnh là thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng. Theo đó đề nghị điều chỉnh Điều 1 theo hướng Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển đổi, từ ngữ đề xuất điều chỉnh thành:

“**Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển đổi ...”**

Hoặc “**Điều 1. Thông nhất/Thông qua chủ trương chuyển đổi ...”**

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo một số địa phương có cùng nội dung ban hành, đảm bảo tính tương đồng và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

c) Đề xuất cơ quan soạn thảo bổ cục lại nội dung dự thảo Nghị quyết theo hướng quy định về nội dung chấp thuận của Hội đồng nhân dân kèm phụ lục chi tiết đối với Tổng diện tích, các dự án và các loại rừng liên quan đến việc chuyển đổi.

4. Nội dung Tờ trình

a) Đề nghị sử dụng đúng tên Nghị định tại phần I. **Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:** Cụ thể điều chỉnh thành:

“Theo Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp:

Điều 40. Trình tự, thủ tục chuyển loại rừng

2. *Đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập:*

...”

b) Đề xuất cơ quan soạn thảo trình bày nội dung Tờ trình ngắn gọn và tập trung vào việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh những nội

dung chính như: số lượng dự án; Tổng diện tích chuyển đổi, ... không trình bày về phương án, quá trình rà soát, vì nội dung này thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với nội dung dự thảo Nghị quyết về Phương án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chi cục kiểm lâm;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Sở Tư pháp
Email:
sotuphap@angieng.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký:
03.03.2020 16:34:42
+07:00

Cao Thanh Sơn